TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 198/2019/KDTM-PT
Ngày: 20/3/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong

Các Thẩm phán:
Ông Ngô Văn Dũng
Ông Lê Công Toại

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Thân Trọng Minh Phương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2018/TLPT - KDTM ngày 05/12/2018, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do Bản án sơ thẩm số 1124/2018/KDTM-ST ngày 24 tháng 10 năm 2018, Quyết định sửa chữa, bổ sung số 64/2018/QĐ – SCBSBA ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 619/2019/QĐ-PT ngày 26 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K
Địa chỉ: 191 đường B, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Võ Thị Cẩm H, sinh năm 1978 (có mặt), là đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 31/7/2017.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng T
Địa chỉ: 157 đường N, Phường 8, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Huỳnh Việt T, chức danh: Giám đốc, địa chỉ: 358 Ấp 1, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre, là đại diện theo pháp luật.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của Bản án sơ thẩm như sau:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn (nhận ngày 15/10/2012) và lời trình bày của đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Võ Thị Cẩm H trình bày:*

Ngày 30/5/2008, Ngân hàng TMCP K (sau đây gọi tắt là Ngân hàng K) cùng Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng T (sau đây gọi tắt là Công ty T) ký kết hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 55256/HĐTD/TH-PN/TCB-TP. Theo hợp đồng, Ngân hàng K thỏa thuận cho Công ty T vay số tiền 330.000.000đồng, thời hạn 36 tháng, lãi suất là 1,5%/tháng, nợ gốc và lãi trả hàng tháng.

Tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô hiệu Toyota, biển số 52 P. 2343, số khung: 43G889225014, số máy: 1TR-6563123 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 55256/HĐTC/TCB ngày 10/7/2008. Cùng ngày 10/7/2008, giữa hai bên có tiến hành lập biên giao nhận tài sản bảo đảm là giấy đăng ký xe số 062952 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/5/2008.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng K đã giao đủ số tiền vay cho Công ty T nhưng Công ty T không trả nợ cho Ngân hàng K như đã thỏa thuận. Do Công ty T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng K đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn.

Tính đến năm 2010, Công ty T đã trả nợ gốc là 151.649.998đồng, nợ lãi là 290.180.982đồng. Từ đó đến nay, Công ty T không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào khác.

Nay Ngân hàng K khởi kiện yêu cầu Công ty T trả toàn bộ khoản nợ gốc là 151.649.998đồng, nợ lãi trong hạn là 12.878.950đồng, nợ lãi quá hạn là 331.076.788đồng (tạm tính đến 22/10/2018), lãi phạt là 27.913.869đồng, tổng cộng là 523.519.605đồng. Ngoài ra, Công ty T còn phải trả tiền lãi trên số nợ gốc phát sinh từ ngày 23/10/1018 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số: 55256/HĐTD/TH-PN/TCB-TP ngày 30/5/2008.

Nếu Công ty T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng K thì yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Bị đơn - Công ty T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại Bản án sơ thẩm số 1124/2018/KDTM-ST ngày 24 tháng 10 năm 2018, Quyết định sửa chữa, bổ sung số 64/2018/QĐ – SCBSBA ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng K.

Buộc Công ty T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng K khoản nợ gốc là 151.649.998đồng, nợ lãi trong hạn là 12.878.950đồng, nợ lãi quá hạn là

331.076.788đồng, lãi phạt là 27.913.869đồng, tổng cộng là 523.519.605đồng tạm tính đến ngày 22/10/2018. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, Công ty T còn phải trả tiền lãi trên số nợ gốc phát sinh từ ngày 23/10/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số: 55256/HĐTD/TH-PN/TCB-TP ngày 30/5/2008.

Ngay sau khi thu hồi đủ số nợ trên theo hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số: 55256/HĐTD/TH-PN/TCB-TP ngày 30/5/2008 thì Ngân hàng K có trách nhiệm hoàn trả 01 bản chính giấy đăng ký xe số 062952 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/5/2008 đối với xe ô tô biển số 52 P- 2343, số khung: 43G889225014, số máy: 1TR-6563123 cho Công ty T.

Trong trường hợp Công ty T không trả được nợ thì Ngân hàng K được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản là chiếc ô tô nêu trên theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 55256/HĐTC/TCB ngày 10/7/2008.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19/11/2018, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị một phần bản án sơ thẩm về phần tiền nợ gốc do số liệu không phù hợp và về phần tiền lãi phạt do không có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm*:*

Nguyên đơn – Ngân hàng K có bà Võ Thị Cẩm H là đại diện hợp pháp trình bày:

Ngân hàng K rút phần yêu cầu khởi kiện đối với phần tiền lãi phạt và không có ý kiến gì đối với quyết định kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với các Biên bản bàn giao tài sản đảm bảo và Biên bản làm việc ngày 20/8/2010 giữa Công ty T với Ngân hàng K do đại diện theo pháp luật của Công ty T cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm, Ngân hàng K không có ý kiến do không có lưu giữ.

Hiện tại, Ngân hàng K không biết ai đang sử dụng và quản lý chiếc xe ô tô, là tài sản thế chấp đảm bảo cho hợp đồng tín dụng nêu trên. Trong trường hợp Công ty T không trả số nợ thì việc thu hồi và xử lý chiếc xe để đảm bảo việc thi hành án sẽ không thực hiện được. Do vậy, Ngân hàng K yêu cầu triệu tập ông Phạm Đăng Q tham gia tố tụng để xem xét xử lý tài sản đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Bị đơn – Công ty T có ông Huỳnh Việt T là đại diện hợp pháp trình bày tại đơn trình bày ngày 27/12/2019 và tại phiên tòa phúc thẩm:

Công ty T không còn thuê nhà và hoạt động kinh doanh tại số 157 đường N, Phường 8, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh từ khoảng năm 2010 và ông cũng

không có cư trú tại địa chỉ này mà thực tế cư trú tại số 358 Ấp 1, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre theo hộ khẩu thường trú đã đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Ngày 24/01/2019, ông được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triệu tập và làm việc thì mới được biết Bản án sơ thẩm vì ông và Công ty T không nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại Công ty T chưa đăng ký giải thể nhưng thực tế không còn hoạt động từ năm 2010.

Ông thừa nhận Công ty T có ký hợp đồng tín dụng và đã vay của của Ngân hàng K 330.000.000đồng như đại diện Ngân hàng K trình bày. Tính đến năm 2010, Công ty T đã thanh toán được 151.649.888đồng nợ gốc và 290.180.982đồng nợ lãi.

Số tiền nợ gốc thời điểm đó không lớn so với tài sản mà Công ty T thế chấp. Ngày 11/2/2010, ông Phạm Đăng Q (thời điểm này đang cư trú tại số 43 Đường 22, phường P, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh) đã chiếm giữ bất hợp pháp chiếc xe ô tô là tài sản thế chấp bảo đảm cho hợp đồng tín dụng nêu trên nên ông đã trình báo với Ngân hàng K và làm đơn tố cáo gửi đến Công an phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đến nay chưa nhận được kết quả giải quyết.

Tại Biên bản bàn giao tài sản đảm bảo và Biên bản làm việc ngày 20/8/2010, Ngân hàng K đã chấp nhận việc thu hồi và xử lý chiếc xe ô tô để giải quyết số nợ còn lại. Đến nay, Ngân hàng K vẫn chưa thu hồi và xử lý tài sản đảm bảo.

Ông Phạm Đăng Q đã chiếm giữ chiếc xe, là tài sản đảm bảo, gây thiệt hại cho Công ty T. Do vậy, Công ty T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm, điều tra làm rõ buộc ông Phạm Đăng Q giao trả chiếc xe ô tô và bồi thường thiệt hại cho Công ty Việt Tùng về nợ gốc và nợ lãi mà ông Q đã gây ra cho Công ty T.

Kiểm sát viên trình bày ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quyết định kháng nghị và ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng: Quá trình từ thụ lý đến phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự tố tụng. Các đương sự đã chấp hành đúng pháp luật và có ủy quyền hợp lệ theo các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị về tiền lãi phạt và số liệu về số nợ gốc. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của Công ty T đã cung cấp các biên bản và trình bày về việc Công ty T đã bàn giao hồ sơ giấy tờ xe ô tô cho Ngân hàng K để Ngân hàng K xử lý tài sản thế chấp và chiếc xe này đã bị ông Phạm Đăng Q chiếm giữ nên cần thiết phải

triệu tập ông Q tham gia tố tụng để làm rõ tài sản thế chấp, số nợ và trách nhiệm trả nợ của Công ty T.

Ngoài ra. Tòa án cấp sơ thẩm tống đạt văn bản tố tụng cho Công ty T bằng thủ tục niêm yết công khai tại địa chỉ trụ sở của Công ty T mà không tống đạt theo địa chỉ thường trú của người đại diện theo pháp luật của Công ty T là vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Do vậy, căn cứ vào quyết định kháng nghị và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn luật định.

Theo Văn bản cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp của Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh số 14769/PĐKKD –KT ngày 30/11/2015, số 2839/ĐKKD – THKT ngày 15/5/2018 (kèm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty T) thể hiện:

Công ty T đăng ký lần đầu vào ngày 05/6/2007, thay đổi lần thứ 01 vào ngày 28/7/2009, địa chỉ trụ sở chính của Công ty T và địa chỉ chỗ ở của người đại diện theo pháp luật của Công ty T là ông Huỳnh Việt T tại số157 đường N, Phường 8, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của ông T là 358 Ấp 1, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre. Hiện Công ty T chưa đăng ký giải thể.

Tại kết quả trả lời xác minh của Công an Phường 8, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh theo yêu cầu của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh theo các Công văn yêu cầu xác minh ngày 24/12/2012, ngày 19/4/2016 và ngày 13/12/2017 thể hiện:

Công ty T không còn hoạt động tại địa chỉ 157 đường N, Phường 8, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh từ khoảng năm 2009 và ông Huỳnh Việt T không có đăng ký tạm trú, không có hộ khẩu thường trú và không thực tế cư trú tại địa chỉ này.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng và Bản án sơ thẩm cho Công ty T bằng phương thức niêm yết công khai tại địa chỉ số 157 đường N, Phường 8, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh trong khi

Công ty T không còn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của Công ty T không thực tế cư trú tại địa chỉ này và không thực hiện thủ tục tống đạt cho người đại diện theo pháp luật của Công ty T theo địa chỉ hộ khẩu thường trú đã được đăng ký tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty T là không thực hiện đầy đủ thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự theo quy định Điều 178 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo pháp luật của Công ty T trình bày và cung cấp biên bản bàn giao, biên bản làm việc giữa Ngân hàng K và Công ty T để xác định hiện tại Công ty T không giữ chiếc xe ô tô biển số 52P-2343, là tài sản đảm bảo thực hiện nghĩa vụ cho khoản nợ vay có tranh chấp giữa các bên đương sự, mà cho rằng chiếc xe này đã bị ông Nguyễn Đăng Quang chiếm giữ nên yêu cầu triệu tập ông Q tham gia tố tụng. Đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của Ngân hàng K cũng yêu cầu triệu tập ông Q tham gia tố tụng để giải quyết nội dung yêu cầu liên quan đến xử lý tài sản thế chấp.

Xét thấy, cần phải triệu tập ông Q hoặc cá nhân, tổ chức đang chiếm giữ chiếc xe ô tô là tài sản đảm bảo tham gia tố tụng để xem xét giải quyết đối với phần nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản đảm bảo trong trường hợp Công ty T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Với nhận định nêu trên, xét thấy, ý kiến trình bày của bị đơn và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ pháp lý.

Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét hủy Bản án sơ thẩm số 1124/2018/KDTM-ST ngày 24 tháng 10 năm 2018, Quyết định sửa chữa, bổ sung số 64/2018/QĐ – SCBSBA ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Về nội dung:

Đối với nội dung kháng nghị:

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hủy án do cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không cần thiết nhận định thêm về nội dung kháng nghị.

Về án phí:

Nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm quy định tại Điều 11 và Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Hủy Bản án sơ thẩm số 1124/2018/KDTM-ST ngày 24 tháng 10 năm 2018, Quyết định sửa chữa, bổ sung số 64/2018/QĐ – SCBSBA ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K
Địa chỉ: 191 đường B, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Xây dựng T
Địa chỉ: 157 đường N, Phường 8, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí: Nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (16).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phong